

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 31
8. Phụ lục	32

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái được thành lập từ việc cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Xí nghiệp Việt Thái thuộc Công ty TNHH MTV Dây và Cáp điện Việt Nam) theo Quyết định số 1689/QĐ-TCCB ngày 09 tháng 5 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600751476, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 9 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 18 tháng 5 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại : (84-251) 3 836 158
- Fax : (84-251) 3 836 297

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất dây và cáp điện;
- Đại lý bán hàng và dịch vụ thương mại (trừ môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm, đấu giá);
- Bán buôn các mặt hàng dây và cáp điện. Kinh doanh vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng;
- Bán buôn các mặt hàng đồng, thau, nhôm;
- Sản xuất đồng, thau, nhôm.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Tường	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2021
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Minh Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022

Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Minh Hiệp	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Quang Vinh	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Mai Phan Cẩm Tú	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 7 năm 2020
	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày có hiệu lực
Bà Mai Phan Cẩm Tú	Tổng Giám đốc	Đến ngày 17 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Đức Tường	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 18 tháng 5 năm 2022

Ông Nguyễn Đức Tường đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Đức Mạnh – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Giấy Ủy quyền số 300/2022/CTHĐQT-VT.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022



Nguyễn Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

Số: 1.1303/22/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 8 năm 2022, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Minh Trí

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		185.886.447.846	142.291.421.200
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.032.891.946	3.947.242.283
1. Tiền	111	V.1	4.032.891.946	3.947.242.283
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.479.058.526	79.991.113.222
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	83.770.409.850	75.378.556.129
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	8.432.043.875	3.468.657.367
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.276.604.801	1.143.899.726
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	87.006.275.835	57.658.055.748
1. Hàng tồn kho	141		87.006.275.835	57.658.055.748
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.368.221.539	695.009.947
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	111.361.878	292.082.992
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.256.859.661	402.926.955
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

03004
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		45.869.720.391	48.744.136.469
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		225.640.800	225.640.800
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	225.640.800	225.640.800
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		35.007.104.652	37.562.820.436
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	30.911.675.654	33.303.764.436
- Nguyên giá	222		93.529.810.333	93.256.392.263
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(62.618.134.679)	(59.952.627.827)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8	3.692.304.000	3.829.056.000
- Nguyên giá	225		4.102.560.000	4.102.560.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(410.256.000)	(273.504.000)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	403.124.998	430.000.000
- Nguyên giá	228		430.000.000	430.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.875.002)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	155.118.070
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	155.118.070
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.636.974.939	10.800.557.163
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	10.636.974.939	10.800.557.163
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		231.756.168.237	191.035.557.669

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		146.305.705.604	107.795.071.425
I. Nợ ngắn hạn	310		141.716.560.088	104.041.723.529
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	12.245.558.378	15.637.740.237
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	14.396.154.196	2.291.238.222
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	730.438.346	1.052.678.025
4. Phải trả người lao động	314	V.14	1.024.827.807	1.805.961.078
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	2.695.377.587	2.271.814.997
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	10.491.485.542	7.999.552.705
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	100.121.228.484	72.971.248.517
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.489.748	11.489.748
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4.589.145.516	3.753.347.896
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	4.589.145.516	3.753.347.896
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		85.450.462.633	83.240.486.244
I. Vốn chủ sở hữu	410		85.450.462.633	83.240.486.244
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.18	11.500.000.000	11.500.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	14.325.376.088	14.325.376.088
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.18	3.202.354.589	3.202.354.589
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	6.422.731.956	4.212.755.567
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.212.755.567	4.212.755.567
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.209.976.389	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		231.756.168.237	191.035.557.669



Đàm Phú Quốc
Người lập/Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Nguyễn Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	193.765.340.444	149.549.725.479
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		193.765.340.444	149.549.725.479
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	177.701.546.240	136.637.493.915
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.063.794.204	12.912.231.564
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.721.097	44.506.857
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.353.868.582	2.696.327.952
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.938.785.715	2.230.689.228
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	5.214.258.282	3.694.933.494
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	3.873.050.439	2.785.543.597
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.629.337.998	3.779.933.378
11. Thu nhập khác	31	VI.7	429.393.176	20.035.441
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.296.260.688	381.509.503
13. Lợi nhuận khác	40		(866.867.512)	(361.474.062)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.762.470.486	3.418.459.316
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	552.494.097	759.558.754
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.209.976.389	2.658.900.562
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	280	337
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	280	337


Đàm Phú Quốc
Người lập/Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 12 tháng 8 năm 2022


Nguyễn Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.762.470.486	3.418.459.316
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,V.8;V.9	2.829.133.854	2.900.909.078
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(43.308.284)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.938.785.715	2.230.689.228
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.530.390.055	8.506.749.338
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.341.878.010)	(2.376.145.270)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(29.348.220.087)	(11.942.371.103)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.359.283.922	20.972.315.231
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		344.303.338	(6.690.531.832)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.15; VI.4	(2.701.369.884)	(2.019.731.645)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(585.717.258)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(27.743.207.924)	6.450.284.719
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7,V.10	(118.300.000)	(9.805.463.656)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.590.251.675
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	43.308.284
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(118.300.000)	(7.171.903.697)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	167.804.978.426	89.733.767.855
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(139.416.808.079)	(87.556.801.410)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.17	(402.392.760)	(402.392.760)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16;V.18a	(38.620.000)	(712.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		27.947.157.587	1.773.861.185
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		85.649.663	1.052.242.207
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	3.947.242.283	965.156.069
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	4.032.891.946	2.017.398.276

Đàm Phú Quốc
Người lập/Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Nguyễn Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất, kinh doanh các mặt hàng: đồng, thau, nhôm, dây và cáp điện, kinh doanh vật tư và thiết bị, đại lý bán hàng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu và lợi nhuận gộp kỳ này tăng đáng kể so với kỳ trước, do trong kỳ Công ty có ký hợp đồng với các khách hàng mới cũng như thay đổi nhà cung cấp nguyên vật liệu. Tuy nhiên chi phí liên quan đến việc bán hàng và quản lý doanh nghiệp kỳ này tăng mạnh so với kỳ trước làm cho lợi nhuận cố phần sụt giảm hơn so với kỳ trước.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 99 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 83 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 32
Máy móc và thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của máy móc, thiết bị là 15 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong lý.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 08 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	49.004.614	4.964.191
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.983.887.332	3.942.278.092
Cộng	4.032.891.946	3.947.242.283

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	27.326.052.102	5.642.593.120
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	27.326.052.102	5.642.593.120
Phải thu các khách hàng khác	56.444.357.748	69.735.963.009
Công ty TNHH Cáp điện VTC	31.070.546.146	35.701.006.954
Các khách hàng khác	25.373.811.602	34.034.956.055
Cộng	83.770.409.850	75.378.556.129

Toàn bộ khoản phải thu đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Pioneer Machinery Co., Ltd	1.669.612.500	1.669.612.500
Hefei Hening Electro-Technology Co., Ltd	1.261.540.800	1.261.540.800
Vedanta Limited	1.255.885.700	-
Hefei Smarter Import&Export Co., Ltd	1.208.362.500	-
Công ty THNN Hóa dầu Long Sơn	969.000.000	-
Shanghai Belltronic Wire & Cable Material Co., Ltd	823.212.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.244.430.375	537.504.067
Cộng	8.432.043.875	3.468.657.367

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Phải thu khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan	400.000.000	-	800.000.000	-
Ông Đặng Văn Trường - Tiền cho mượn	400.000.000	-	800.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	876.604.801	-	343.899.726	-
Tạm ứng	449.367.269	-	120.842.260	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	14.638.150	-	14.638.150	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	412.599.382	-	208.419.316	-
Cộng	1.276.604.801	-	1.143.899.726	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	20.517.772.084	-	15.655.471.039	-
Công cụ, dụng cụ	193.674.953	-	80.149.919	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	25.404.469.140	-	13.275.708.323	-
Thành phẩm	38.935.616.868	-	27.345.061.795	-
Hàng hóa	1.954.742.790	-	1.301.664.672	-
Cộng	87.006.275.835	-	57.658.055.748	-

Toàn bộ hàng tồn kho của Công ty đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí về công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.897.667.250	1.544.278.981
Chi phí bảo hiểm	12.070.228	18.653.986
Chi phí sửa chữa	7.819.774.365	8.461.155.394
Các chi phí trả trước dài hạn khác	907.463.096	776.468.802
Cộng	10.636.974.939	10.800.557.163

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	14.102.368.926	70.131.025.363	7.697.767.404	1.325.230.570	93.256.392.263
Mua trong kỳ	-	118.300.000	-	-	118.300.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	155.118.070	-	-	155.118.070
Số cuối kỳ	14.102.368.926	70.404.443.433	7.697.767.404	1.325.230.570	93.529.810.333
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.867.439.059	15.317.737.431	1.016.512.499	1.202.790.570	25.404.479.559
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	11.499.394.523	44.454.745.799	2.694.892.919	1.303.594.586	59.952.627.827
Khấu hao trong kỳ	177.962.083	2.123.393.147	351.907.620	12.244.002	2.665.506.852
Số cuối kỳ	<u>11.677.356.606</u>	<u>46.578.138.946</u>	<u>3.046.800.539</u>	<u>1.315.838.588</u>	<u>62.618.134.679</u>
Số đầu năm	2.602.974.403	25.676.279.564	5.002.874.485	21.635.984	33.303.764.436
Số cuối kỳ	<u>2.425.012.320</u>	<u>23.826.304.487</u>	<u>4.650.966.865</u>	<u>9.391.982</u>	<u>30.911.675.654</u>
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 25.658.480.973 VND và 12.274.567.191 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.17).

8. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.102.560.000
Số cuối kỳ	<u>4.102.560.000</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	273.504.000
Khấu hao trong kỳ	136.752.000
Số cuối kỳ	<u>410.256.000</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.829.056.000
Số cuối kỳ	<u>3.692.304.000</u>

9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	430.000.000	-	430.000.000
Khấu hao trong kỳ		26.875.002	
Số cuối kỳ	<u>430.000.000</u>	<u>26.875.002</u>	<u>403.124.998</u>

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết như sau:

Số đầu năm	155.118.070
Kết chuyển TSCĐ trong kỳ	(155.118.070)
Số cuối kỳ	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	4.837.260.980	5.563.088.347
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	4.837.260.980	5.563.088.347
Phải trả các nhà cung cấp khác	7.408.297.398	10.074.651.890
Công ty TNHH Polycom	3.018.297.500	4.323.550.000
Công ty Cổ phần Châu Âu Vina	-	1.832.417.500
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Anh Quốc	837.051.138	1.490.852.440
Công ty TNHH Dịch vụ Đại Dương Long	48.603.040	346.816.877
Công ty TNHH SX TM Đại Nguyên Phong	1.525.944.750	99.877.250
Các nhà cung cấp khác	1.978.400.970	1.981.137.823
Cộng	12.245.558.378	15.637.740.237

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của bên liên quan	900.005.069	21.281.150
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	900.005.069	21.281.150
Trả trước của các khách hàng khác	13.496.149.126	2.269.957.072
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Agico	-	914.930.306
Công ty Cổ phần Phát triển TM và Xây dựng Tân Việt	669.605.660	669.605.660
Công ty Cổ phần Xây dựng kỹ thuật công nghệ Hoàng Hoàng Long	5.494.065.742	-
Công ty TNHH Ovi Cables (Việt Nam)	1.743.261.394	-
Công ty TNHH Xây lắp điện Quang Huy	1.750.000.000	-
Các khách hàng khác	3.839.216.330	685.421.106
Cộng	14.396.154.196	2.291.238.222

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	341.372.183	-	-	(341.372.183)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	3.016.782.068	(3.016.782.068)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	585.717.258	-	552.494.097	(585.717.258)	552.494.097	-
Thuế thu nhập cá nhân	125.588.584	-	215.662.863	(163.307.198)	177.944.249	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	1.052.678.025	-	3.787.939.028	(4.110.178.707)	730.438.346	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.762.470.486	3.418.459.316
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	379.334.452
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	2.762.470.486	3.797.793.768
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	552.494.097	759.558.754

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 còn phải trả cho người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thu lao Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị	627.745.500	670.400.000
Chi phí lãi vay	897.890.652	660.474.821
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.169.741.435	940.940.176
Cộng	2.695.377.587	2.271.814.997

16. Phải trả khác ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	2.710.500.000	-
Ông Nguyễn Đức Tường - Tiền cho mượn	2.710.500.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	7.780.985.542	7.999.552.705
Bà Trần Thị Thanh Thảo - Tiền cho mượn	5.203.000.000	5.203.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Tiền cho mượn	1.500.000.000	1.700.000.000
Ông Phan Hoàng Tuấn - Tiền cho mượn	500.000.000	500.000.000
Cổ tức phải trả	479.862.500	518.482.500
KPCĐ, BHXH, BHYT	95.123.042	75.070.205
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.000.000	3.000.000
Cộng	10.491.485.542	7.999.552.705

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Vay và nợ thuê tài chính

17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn cá nhân</i>	<i>6.000.000.000</i>	-
Ông Nguyễn Đức Khang ^(v)	6.000.000.000	-
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>94.121.228.484</i>	<i>69.403.454.997</i>
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận ⁽ⁱ⁾	48.528.636.414	47.942.247.262
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	34.231.397.267	20.124.843.939
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.881.100.260	1.336.363.796
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 4 TP. HCM ^(iv)	9.480.094.543	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.17b)</i>	-	<i>2.763.008.000</i>
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả (Xem thuyết minh V.17b)</i>	-	<i>804.785.520</i>
Cộng	100.121.228.484	72.971.248.517

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 07 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 51074/DA tại Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 9 năm 2020, 1.105.240 cổ phiếu của Công ty thuộc sở hữu của Bà Mai Phan Cẩm Tú, 1.043.160 cổ phiếu của Công ty thuộc sở hữu của Đặng Văn Trường (xem thuyết minh VII.1b), hàng tồn kho luân chuyển (xem thuyết minh V.5), các khoản phải thu luân chuyển (xem thuyết minh V.2), tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh V.7).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố tài sản là số dư tiền gửi tiết kiệm của Ông Nguyễn Đức Tường và hợp đồng bảo lãnh số 0126/2175/BLVVDN3 ký ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở giao dịch 2 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức tín dụng tính từ ngày ký hợp đồng này đến ngày 22 tháng 4 năm 2022. Công ty cam kết chuyển toàn bộ doanh thu từ phương án ngân hàng tài trợ về tài khoản của Công ty tại ngân hàng (tần suất 03 tháng/lần, kỳ đánh giá đầu tiên 06 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên theo hạn mức).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4 TP.HCM để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất quy định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức tín dụng tính từ ngày ký hợp đồng này đến ngày 12 tháng 5 năm 2023. Công ty cam kết chuyển nguồn thu từ hoạt động kinh doanh về tài khoản tại bên cho vay tối thiểu bằng 120% doanh số giải ngân.
- (v) Khoản vay cá nhân Nguyễn Đức Khang là bên liên quan để bổ sung vốn lưu động cho việc thanh toán hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty với lãi suất 5,5%/năm tính từ ngày nhận tiền vay với thời hạn vay một tháng kể từ 17 tháng 3 năm 2022 và các phụ lục gia hạn đính kèm, vay dưới hình thức chuyển khoản.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.403.454.997	161.804.978.426	-	(137.087.204.939)	94.121.228.484
Vay ngắn hạn cá nhân	-	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	2.763.008.000	-	(564.194.000)	(2.198.814.000)	-
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	804.785.520	-	(402.392.760)	(402.392.760)	-
Cộng	72.971.248.517	167.804.978.426	(966.586.760)	(139.688.411.699)	100.121.228.484

17b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	2.778.378.500	2.344.973.640
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận ⁽ⁱ⁾	2.070.478.500	1.712.584.500
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Biên Hòa	-	130.789.140
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định ⁽ⁱⁱ⁾	638.400.000	501.600.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	69.500.000	-
Nợ thuê tài chính dài hạn	1.810.767.016	1.408.374.256
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMi TRUST - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	1.810.767.016	1.408.374.256
Cộng	4.589.145.516	3.753.347.896

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 36 tháng và 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.7).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Định để mua sắm tài sản cố định với thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh V.7).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	2.778.378.500	-	2.778.378.500	-
Nợ thuê tài chính	1.810.767.016	-	1.810.767.016	-
Cộng	4.589.145.516	-	4.589.145.516	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	5.107.981.640	2.763.008.000	2.344.973.640	-
Nợ thuê tài chính	2.213.159.776	804.785.520	1.408.374.256	-
Cộng	7.321.141.416	3.567.793.520	3.753.347.896	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối kỳ				
Tiền gốc phải trả	1.810.767.016	-	1.810.767.016	-
Lãi thuê phải trả	190.668.022	-	190.668.022	-
Nợ thuê tài chính phải trả	2.001.435.038	-	2.001.435.038	-
Số đầu năm				
Tiền gốc phải trả	2.213.159.776	804.785.520	1.408.374.256	-
Lãi thuê phải trả	282.463.182	165.945.673	116.517.509	-
Nợ thuê tài chính phải trả	2.495.622.958	970.731.193	1.524.891.765	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ vay và nợ ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	2.344.973.640	564.194.000	(130.789.140)	2.778.378.500
Nợ thuê tài chính	1.408.374.256	402.392.760	-	1.810.767.016
Cộng	3.753.347.896	966.586.760	(130.789.140)	4.589.145.516

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bà Mai Phan Cẩm Tú	11.052.400.000	11.052.400.000
Ông Đặng Văn Trường	10.431.600.000	10.431.600.000
Ông Trần Văn Hùng	9.102.000.000	9.102.000.000
Công ty Cổ phần Dây Cáp điện Tân Cường Thành	5.847.600.000	5.847.600.000
Các tổ chức và cá nhân khác	13.566.400.000	13.566.400.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	188.214.009.682	148.809.547.636
Doanh thu bán nguyên vật liệu, hàng hóa	4.650.293.550	740.177.843
Doanh thu gia công	901.037.212	-
Cộng	193.765.340.444	149.549.725.479

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán thành phẩm với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường với số tiền là 32.326.402.108 VND (kỳ trước là 55.140.481.028 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm tiêu thụ	169.772.790.211	135.919.521.407
Giá vốn của nguyên vật liệu, hàng hóa đã tiêu thụ	7.928.756.029	717.972.508
Cộng	177.701.546.240	136.637.493.915

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.433.262	1.045.139
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	43.308.284
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.287.835	153.434
Cộng	6.721.097	44.506.857

4. Chi phí hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.938.785.715	2.230.689.228
Chiết khấu thanh toán	234.443.798	455.498.125
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	175.546.476	10.140.599
Chi phí khác	5.092.593	-
Cộng	3.353.868.582	2.696.327.952

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.081.449.779	1.685.120.375
Chi phí vật liệu, bao bì	378.101.954	127.124.973
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	26.250.495
Chi phí khấu hao tài sản cố định	75.870.624	43.217.724
Chi phí vận chuyển	438.928.194	715.299.979
Chi phí hoa hồng môi giới	1.061.030.279	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	644.987.813	500.296.529
Chi phí bằng tiền khác	533.889.639	597.623.419
Cộng	5.214.258.282	3.694.933.494

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.710.009.852	1.594.001.262
Chi phí đồ dùng văn phòng	334.635.886	147.362.620
Chi phí khấu hao tài sản cố định	133.030.728	106.155.726
Thuế, phí và lệ phí	293.691.368	30.916.048
Chi phí dịch vụ mua ngoài	898.495.244	758.015.713
Các chi phí khác	503.187.361	149.092.228
Cộng	3.873.050.439	2.785.543.597

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý kiểm kê thừa	426.549.164	-
Thu nhập khác	2.844.012	20.035.441
Cộng	429.393.176	20.035.441

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý kiểm kê thất thoát	682.415.922	379.334.452
Các khoản chi phí khác	613.844.766	2.175.051
Cộng	1.296.260.688	381.509.503

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.209.976.389	2.658.900.562
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.209.976.389	2.658.900.562
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	7.899.989	7.899.989
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	280	337

9b. Thông tin khác

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 532 VND xuống còn 337 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	193.725.979.446	165.502.519.985
Chi phí nhân công	6.530.533.683	7.082.495.350
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.829.133.854	2.900.909.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.574.981.213	3.096.278.316
Chi phí khác	1.452.598.589	778.255.655
Cộng	209.113.226.785	179.360.458.384

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các khoản thù lao Hội đồng quản trị với số tiền 179.900.000 VND (năm trước là 110.000.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày ở các thuyết minh số V.4a, V.15 và V.16.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Tổng thu nhập
Kỳ này			
Ông Nguyễn Đức Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	96.900.000	96.900.000
Ông Trần Văn Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	20.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Quang Vinh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	-	63.000.000	63.000.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú - Tổng Giám đốc	150.900.000	-	150.900.000
Ông Nguyễn Đức Mạnh - Tổng Giám đốc	99.000.000	2.100.000	101.100.000
Ông Đàm Phú Quốc - Kế toán trưởng	126.300.000	-	126.300.000
Cộng	376.200.000	182.000.000	558.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Tổng thu nhập
Kỳ trước			
Ông Nguyễn Hải Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	20.000.000	20.000.000
Ông Nguyễn Đức Tường - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Đức Tường - Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.000.000	10.000.000
Ông Trần Văn Hùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	25.000.000	25.000.000
Ông Trần Minh Hiệp - Thành viên Hội đồng quản trị	-	15.000.000	15.000.000
Ông Võ Hữu Luyện - Trưởng Ban kiểm soát	-	10.000.000	10.000.000
Bà Mai Phan Cẩm Tú - Tổng Giám đốc	150.769.200	-	150.769.200
Bà Phạm Thị Phương Liên - Kế toán trưởng	120.525.293	-	120.525.293
Cộng	271.294.493	110.000.000	381.294.493

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dây cáp điện Tân Cường Thành	Công ty góp vốn với tỷ lệ 11,7%
Bà Mai Phan Cẩm Tú	Cổ đông góp vốn
Ông Đặng Văn Trường	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường	Công ty cùng thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh thêm giao dịch mua hàng hóa với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Tường với số tiền 25.554.145.191 VND (kỳ trước là 7.641.611.619 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Cam kết bảo lãnh

Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp dùng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất với thửa đất tại Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

Ông Nguyễn Đức Tường và Bà Phan Thị Hiệp dùng tài sản là số dư tiền gửi tiết kiệm của Ông Nguyễn Đức Tường và hợp đồng bảo lãnh số 0126/2175/BLVVDN3 ký ngày 21 tháng 12 năm 2021 để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17a).

Ông Nguyễn Đức Tường đã thế chấp 1.043.160 cổ phiếu thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

Bà Mai Phan Cẩm Tú đã thế chấp 1.105.240 cổ phiếu thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Chi nhánh Phú Nhuận (xem thuyết minh số V.17a).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.11 và V.12.

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất dây cáp điện các loại với doanh thu chiếm tỷ lệ 97,14%.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Ngày 09 tháng 8 năm 2022, Công ty đã có thông báo số 450/2022/BC-VT về báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu và thông báo số 451/2022/TB-VT về thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành với số cổ phiếu đã phát hành thêm là 2.899.989 cổ phiếu.

Ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Đàm Phú Quốc
Người lập biểu/Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 12 tháng 8 năm 2022



Nguyễn Đức Mạnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT THÁI

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	(35.064.440)	78.992.666.237
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	2.658.900.562	2.658.900.562
Số dư cuối kỳ trước	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	2.623.836.122	81.651.566.799
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	4.212.755.567	83.240.486.244
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	2.209.976.389	2.209.976.389
Số dư cuối kỳ này	50.000.000.000	11.500.000.000	14.325.376.088	3.202.354.589	6.422.731.956	85.450.462.633

Đơn vị tính: VND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 8 năm 2022



Đàm Phú Quốc
Người lập biểu/Kế toán trưởng

Nguyễn Đức Mạnh
Tổng Giám đốc